|  |
| --- |
| **Phụ lục****MẤU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN CỦA CƠ SỞ***(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013**của Bộ Khoa học và Công nghệ)* |
| **CƠ QUAN/ĐƠN VỊ:**  Số:  | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày …… tháng …… năm……*  |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN NĂM 2021**

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh An Giang

**I. Công nhận sáng kiến:**

1. Lĩnh vực hoạt động của Cơ quan/Đơn vị[[1]](#footnote-1):

2. Tổng số giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến:

3. Tổng số sáng kiến được công nhận:

4. Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Mô tả tóm tắt bản chất của sáng kiến** | **Lợi ích kinh tế-xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |

**II. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến:**

1. Áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng mức đầu tư của Nhà nước:

 - Tổng số tiền làm lợi của các sáng kiến đang được áp dụng:

- Tổng số tiền trả thù lao cho tác giả sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Mức đầu tư của Nhà nước để tạo ra sáng kiến** | **Hiệu quả** **áp dụng** (Tiền làm lợi và các lợi ích khác) | **Thù lao trả cho tác giả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

2. Chuyển giao sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được chuyển giao:

- Tổng số tiền thu từ chuyển giao sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Giá chuyển giao** | **Số lần** **chuyển giao** | **Thù lao trả cho tác giả** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

**III. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Lý do hủy bỏ[[2]](#footnote-2)** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

**IV. Các biện pháp khuyến khích:**

1. Nâng lương, nâng bậc trước thời hạn:

- Tổng số cán bộ được nâng lương trước thời hạn do có sáng kiến được công nhận:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Tình trạng áp dụng** (Đang áp dụng/Áp dụng thử) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| … |  |  |  |

2. Ưu tiên cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Tổng số sáng kiến được cấp kinh phí nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến:

- Biểu tổng hợp:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên tác giả** | **Tên sáng kiến** | **Kinh phí hỗ trợ của tư nhân** (Nếu có) | **Kinh phí hỗ trợ của Nhà nước** (Nếu có**)** | **Dự kiến kết quả** (Khả năng mang lại lợi ích của sáng kiến ) |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **Chữ ký, họ tên của Thủ trưởng Cơ quan/Đơn vị** *(Ghi rõ chức vụ và đóng dấu nếu có)* |

1. Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông, lâm, ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng; Giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế…)

Khác…. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nêu rõ lý do hủy bỏ việc công nhận sáng kiến nếu thuộc các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến. [↑](#footnote-ref-2)